

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyền và ông Lê Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2022/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Phan Quốc D, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N trình bày: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Bị đơn không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, vợ chồng hiện đã sống ly thân. Nay tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/01/2015, Phan Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 10/7/2019 và Phan Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 18/6/2021. Ly hôn nguyên đơn xin nuôi hai con Phan Nguyễn Tuấn D và Phan Nguyễn Tuấn D. Riêng con Phan Nguyễn Gia H muốn ở với ai thì ở, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi xin ly hôn; về con chung xin nuôi ba con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên HĐXX xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do vợ chồng không cùng quan điểm sống; vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay đúng như lời khai của nguyên đơn và xác nhận trưởng thôn M và của UBND xã H. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/01/2015, Phan Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 10/7/2019 và Phan Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 18/6/2021. Các con lâu nay đều do nguyên đơn nuôi dưỡng, đã quen sống cùng nguyên đơn nên cần tiếp tục giao ba con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH

ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với bị đơn Phan Quốc D.

2. Về con chung: Giao 03 con chung Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/01/2015, Phan Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 10/7/2019 và Phan Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 18/6/2021 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Phan Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0005918 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H
(GCNKH số 24 ngày 20/4/2016);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền